

Tam Nông, ngày 09 tháng 8 năm 2022

Số: 64/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 7, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 7, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thị V xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/4/2010 và cháu Nguyễn Trọng D, sinh ngày 26/9/2013.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh B có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị V số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) /2 cháu/tháng, kể từ tháng

9/2022 đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thị V thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thị V thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thị V thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng B xin chịu cả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng B phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

(Xác nhận anh Nguyễn Trọng Bằng đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0005705 ngày 22 tháng 07 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm